

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2026/HNGĐ - ST

Ngày 27/8/2026

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cử, bà Đinh Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2-
Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2026/QĐXXST- HNGĐ, ngày 31 tháng 7 năm 2026; quyết định hoãn phiên tòa số 19/2026/QĐST- HNGĐ, ngày 20 tháng 8 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993 (CCCD số), địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Y, tỉnh Ninh Bình (nay là tổ dân phố Đ, phường Y, tỉnh Ninh Bình); nơi ở hiện nay: Tổ dân phố V, phường Y, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Bị đơn: anh Vũ Tuấn Tr, sinh năm 1987 (CCCD số), địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Y, tỉnh Ninh Bình (nay là tổ dân phố Đ, phường Y, tỉnh Ninh Bình) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Tuấn Tr xây dựng gia đình với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (nay là phường Yên Thắng, tỉnh Ninh Bình), hôn nhân là do vợ chồng chị tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị Loan và anh Trường chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Tháng 4 năm 2024, chị Loan đã khởi kiện ly hôn với anh Trường, do muốn vợ chồng đoàn tụ, nuôi dạy con cái nên chị đã rút đơn. Tuy nhiên, sau khi rút đơn kiện, chị và anh Trường vẫn bất đồng dẫn đến anh chị phải

sống ly thân từ cuối năm 2024 đến nay. Chị Loan nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị được ly hôn với anh Trường.

Về con chung: chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Tuấn Tr có 02 con chung là cháu Vũ Hoàng L, sinh ngày 12/9/2012 và cháu Vũ Gia H, sinh ngày 28/5/2020, hiện nay hai cháu đều ở với anh Tr. Khi ly hôn, chị L đề nghị để anh Tr được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L, cháu H cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi cháu 2.100.000đồng/tháng, từ tháng 09/2026 cho đến khi con chung của chị và anh Tr thành niên đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của anh Vũ Tuấn Tr: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trường nhưng anh Trường không có ý kiến phản đối hay trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương, và làm việc với bà Đỗ Thị H (mẹ đẻ chị Nguyễn Thị L) cho thấy: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Tuấn Tr xây dựng gia đình với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (nay là phường Yên Thắng, tỉnh Ninh Bình). Khoảng năm 2016, chị L và anh Tr có phát sinh mâu thuẫn, được hai bên gia đình hòa giải. Đến năm 2023, anh Tr, chị L lại xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống về kinh tế gia đình. Tháng 5/2023, chị L về sinh sống với gia đình bà Đỗ Thị H từ đó cho đến nay, trong thời gian chị L sinh sống với gia đình bà H, chị L, anh Tr không quan tâm gì đến nhau.

Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Tuấn Tr có 02 con chung là cháu Vũ Hoàng L, sinh ngày 12/9/2012 và cháu Vũ Gia H, sinh ngày 28/5/2020, hiện nay hai cháu đều ở với anh Tr, được anh Tr cho ăn học, chăm sóc chu đáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa chấp hành quy định theo điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L, anh Vũ Tuấn Tr.
- Về việc nuôi con: Giao cháu Vũ Hoàng L, sinh ngày 12/9/2012 và cháu Vũ Gia H, sinh ngày 28/5/2020 cho anh Vũ Tuấn Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị L: hằng tháng, chị Nguyễn Thị L phải cấp dưỡng nuôi con

chung cho anh Vũ Tuấn Tr, số tiền đối với mỗi cháu là 2.100.000đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2026 cho đến khi cháu L, cháu H thành niên (đủ 18 tuổi). Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản, công nợ: Anh Vũ Tuấn Tr, chị Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L khởi kiện ly hôn đối với anh Vũ Tuấn Tr cư trú tại: phường Yên Thắng, tỉnh Ninh Bình, Tòa án nhân dân khu vực 2- Ninh Bình, thụ lý, giải quyết đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, theo quy định tại Điều 28 và 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần hai đối với anh Trường để tham gia tố tụng nhưng anh Trường vắng mặt không có lý do, do đó Tòa xét xử vắng mặt anh Trường theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Tuấn Tr xây dựng gia đình với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (nay là phường Yên Thắng, tỉnh Ninh Bình), hôn nhân là do anh chị tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, theo chị Loan trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2023, thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không tôn trọng nhau, hai người đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2024 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương và lời khai của người làm chứng (bà Đỗ Thị H mẹ đẻ chị Nguyễn Thị L) và quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Tr, nhưng anh Tr không tham gia hòa giải, không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị L. Điều đó cho thấy, hôn nhân giữa chị L và anh Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân giữa anh chị không đạt được.

Theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình thì:

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn

nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được...

Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, cho chị Loan ly hôn với anh Vũ Tuấn Tr.

Về việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Tuấn Tr có 02 con chung là cháu Vũ Hoàng L, sinh ngày 12/9/2012 và cháu Vũ Gia H, sinh ngày 28/5/2020. Chị L đề nghị để anh Trường được trực tiếp nuôi cả hai con của anh chị. Theo Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Vợ, chồng có quyền thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”. Xét quyền lợi mọi mặt của cháu L, cháu H hiện các cháu đang sống ổn định cùng anh Tr; được anh Tr chăm sóc, nuôi dưỡng, cho ăn học đầy đủ, anh Tr là người có năng lực hành vi dân sự, tự lập cuộc sống, lao động, không mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh nặng khác mà không tự chăm sóc được bản thân, hoặc không thể trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, tuy anh Tr làm nghề tự do nhưng cũng có thu nhập; ngoài ra, việc chị Loan đề nghị để anh Trường trực tiếp nuôi con phù hợp với nguyện vọng của cháu Vũ Hoàng L. Dó đó, cần chấp nhận yêu cầu giải quyết việc nuôi con của chị L, giao cháu L, cháu H cho anh Tr được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con, tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “cha, mẹ không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con”. Do chị L là người không trực tiếp nuôi con, chị và anh Tr không thỏa thuận được với nhau về việc cấp dưỡng, bản thân chị L là người có khả năng lao động, có thu nhập nên buộc chị L phải cấp dưỡng nuôi cháu L, cháu H. Về mức cấp dưỡng, theo quy định mức lương tối thiểu vùng tại phường Yên Thắng, tỉnh Ninh Bình nơi cháu H, cháu L sinh sống là 4.140.000đồng/tháng. Tại phiên tòa, chị L tự nguyện hằng tháng, chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu H, cháu L cho anh Vũ Tuấn Tr, mỗi cháu số tiền là 2.100.000đồng (Hai triệu, một trăm nghìn đồng) nên ghi nhận sự tự nguyện của chị L về mức cấp dưỡng nuôi con, mỗi cháu là 2.100.000đồng (Hai triệu, một trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2026, cho đến khi cháu L, cháu H thành niên (đủ 18 tuổi).

Về tài sản, công nợ chung: Anh Vũ Tuấn Tr, chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357,

Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L, anh Vũ Tuấn Tr.

2. Về việc nuôi con: Giao cháu Vũ Hoàng L, sinh ngày 12/9/2012 và cháu Vũ Gia H, sinh ngày 28/5/2020 cho anh Vũ Tuấn Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị L: hằng tháng, chị Nguyễn Thị L phải cấp dưỡng nuôi cháu H, cháu L cho anh Vũ Tuấn Tr, mỗi cháu số tiền là 2.100.000đồng (Hai triệu, một trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2026 cho đến khi cháu L, cháu H thành niên (đủ 18 tuổi). Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Loan đã nộp 300.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 3585 ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị Nguyễn Thị L còn phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Tuấn Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND khu vực 2(1)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1)
- Phòng THA khu vực 2(1)
- UBND phường Yên Thắng (1)
- Các đương sự (2)
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Tuấn